

**BỘ CÔNG THƯƠNG
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1894** /TCQLTT-CSPC

Hà Nội, ngày **28** tháng 8 năm 2023

V/v đăng tải Dự thảo Tờ trình, Dự thảo
Thông quy định số hiệu công chức làm việc
tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp

Kính gửi:

- Vụ Pháp chế;
- Văn phòng Bộ.

Triển khai Kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 của Bộ Công Thương, Tổng cục Quản lý thị trường đã xây dựng Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, Tổng cục Quản lý thị trường đã trình và đã được Lãnh đạo Bộ phê duyệt Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương để đăng tải lấy ý kiến tham gia trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương.

Căn cứ quy định về việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương, Tổng cục Quản lý thị trường đề nghị Quý đơn vị phối hợp, thực hiện đăng tải Dự thảo Tờ trình và Dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp (xin đính kèm) lên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương để xin ý kiến rộng rãi.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Tổng cục trưởng;
- Lưu: VT, CSPC.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**




Chu Thị Thu Hương

PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

Kính trình: Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân

Đơn vị trình: Tổng cục Quản lý thị trường

Vấn đề trình: Trình duyệt nội dung đăng Website đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo Thông tư quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Các văn bản kèm theo:

- Tờ trình dự thảo Thông tư quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp
- Dự thảo Thông tư quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp

Tóm tắt nội dung (Tóm tắt nội dung trình)

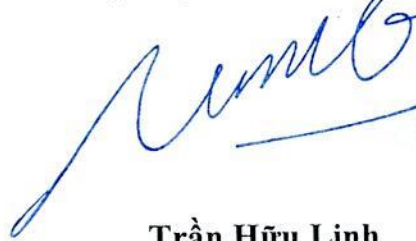
Theo Quyết định số 1943/QĐ-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023, Tổng cục Quản lý thị trường được giao chủ trì xây dựng Thông tư quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp, thời gian trình vào tháng 10 năm 2023.

Để triển khai xây dựng Thông tư nêu trên, Tổng cục Quản lý thị trường đã thực hiện xin ý kiến thành viên Tổ soạn thảo đối với dự thảo Tờ trình và dự thảo 1 Thông tư quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp. Trên cơ sở ý kiến góp ý của thành viên Tổ soạn thảo, Tổng cục Quản lý thị trường đã chỉnh lý dự thảo Tờ trình và chỉnh lý thành dự thảo 2 Thông tư quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Tổng cục Quản lý thị trường kính trình Thứ trưởng xét duyệt nội dung dự thảo Tờ trình và dự thảo Thông tư đề đăng website của Bộ Công Thương và của Chính phủ lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân theo quy định./.

Ý kiến của các cơ quan liên quan (Tóm tắt ý kiến của các đơn vị/cơ quan liên quan):

VỤ CHÍNH SÁCH - PHÁP CHẾ


Kiền DươngTỔNG CỤC TRƯỞNG
TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG
Trần Hữu Linh

Giải quyết của Lãnh đạo Bộ:

Ts nhất tì: T.Cục phối hợp chặt chẽ với Vụ PC.

27/8 

Mật ☐ Tối mật ☐ Tuyệt mật ☐ Khẩn ☐ Thường khẩn ☐ Hòa tốc ☐ Mạng LAN ☐ Website ☐

Số: /TTr-TCQLTT

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2023

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Thông tư quy định số hiệu công chức làm việc tại
cơ quan Quản lý thị trường các cấp**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Công Thương

Thực hiện Quyết định số 1943/QĐ-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều chỉnh, bổ sung Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023, Tổng cục Quản lý thị trường được giao chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan soạn thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp (sau đây gọi tắt là dự thảo Thông tư).

Tổng cục Quản lý thị trường xin trình Bộ trưởng về việc ban hành Thông tư này như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH

Để thực hiện quy định của Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016, ngày 27 tháng 5 năm 2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường. Khoản 3 Điều 10 Nghị định số 33/2022/NĐ-CP quy định “Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp”.

Quy định về số hiệu công chức Quản lý thị trường hiện nay thực hiện theo quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BCT ngày 08/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mẫu, quy cách, chế độ cấp phát, quản lý, sử dụng số hiệu, biển hiệu, phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, trang phục của lực lượng Quản lý thị trường đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 56/2020/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương. Thông tư số 32/2018/TT-BCT và Thông tư số 56/2020/TT-BCT là văn bản quy định chi tiết khoản 3 Điều 11 và Điều 13 Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường. Tuy nhiên, Nghị định số 148/2016/NĐ-CP đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/7/2022. Mặt khác, các nội dung quy định về mẫu, quy cách, chế độ cấp phát, quản lý, sử dụng phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, trang phục của lực lượng Quản lý thị trường đã được quy định tại Nghị định số 33/2022/NĐ-CP. Do đó, nội dung của Thông tư số 32/2018/TT-BCT không còn

phù hợp nhưng chưa có văn bản quy phạm pháp luật thay thế và xử lý hiệu lực của Thông tư số 32/2018/TT-BCT, Thông tư số 56/2020/TT-BCT.

Để giải quyết những vấn đề nêu trên, việc ban hành ban hành Thông tư quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp để quy định chi tiết nội dung được giao tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 33/2022/NĐ-CP và bãi bỏ các nội dung quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BCT và Thông tư số 56/2020/TT-BCT là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Mục đích

Bảo đảm tính thống nhất trong việc quy định về số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp và trình tự, thủ tục cấp số hiệu công chức cho công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Thông tư

a) Tuân thủ quy định của Pháp lệnh Quản lý thị trường, Nghị định số 33/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

b) Kế thừa những quy định còn phù hợp của Thông tư số 32/2018/TT-BCT và Thông tư số 56/2020/TT-BCT, đáp ứng yêu cầu quản lý công chức thông qua số hiệu, đảm bảo trình tự thủ tục cấp số hiệu công chức nhanh, gọn, đáp ứng yêu cầu công tác; đảm bảo việc triển khai thực hiện nội dung Thông tư tiết kiệm, hiệu quả.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

Việc soạn thảo Thông tư đã tuân thủ đúng quy trình soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ) và Thông tư số 08/2021/TT-BCT ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương, cụ thể:

1. Ngày 22/8/2023, Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 1946/QĐ-BCT thành lập Tổ soạn thảo Thông tư quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp. Tổ soạn thảo do Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường là Tổ trưởng; các thành viên gồm đại diện Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Bộ Công Thương và đại diện một số Vụ, Cục Quản lý thị trường thuộc Tổng cục Quản lý thị trường. Tổ soạn thảo đã cho ý kiến về đề cương văn bản, kế hoạch soạn thảo văn bản, các dự thảo trước và sau khi gửi xin ý kiến của các cơ quan có liên quan và đăng tải trên website.

2. Ngày...tháng 8 năm 2023, Tổng cục Quản lý thị trường đã gửi Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ, Thanh tra Bộ và các đơn vị thuộc Tổng cục xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Thông tư và đăng tải trên trang thông tin điện tử (website) Bộ Công Thương và của Chính phủ để lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định.

Tính đến hết ngày...tháng 9 năm 2023, Tổng cục Quản lý thị trường đã nhận được 63/63 ý kiến tham gia góp ý của Cục Quản lý thị trường các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ý kiến của Vụ Pháp chế, Vụ Tổ chức cán bộ và Thanh tra Bộ.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, đơn vị, Tổng cục Quản lý thị trường đã tiến hành tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý và chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo 2 Thông tư.

3. Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 28 Thông tư số 08/2021/TT-BCT, ngày...tháng...năm 2023, Tổng cục Quản lý thị trường đã có công văn số /TCQLTT-CSPC gửi Vụ Pháp chế đề nghị thẩm định dự thảo 3 Thông tư.

Ngày...tháng...năm 2023, Vụ Pháp chế Bộ Công Thương đã chủ trì phối hợp với Tổng cục Quản lý thị trường tổ chức cuộc họp thẩm định dự thảo Thông tư. Ngày...tháng...năm 2023, Vụ Pháp chế đã có Báo cáo thẩm định số.../PC-TH đối với dự thảo Thông tư.

6. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế, Tổng cục Quản lý thị trường đã nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế tại Báo cáo số.../BC-TCQLTT ngày...tháng...năm 2023 và hoàn thiện dự thảo 4 Thông tư trình lãnh đạo Bộ xem xét ban hành.

7. Ngày...tháng...năm 2023, Tổng cục Quản lý thị trường và Vụ Pháp chế đã phối hợp chỉnh lý lần cuối các nội dung trong dự thảo trình Bộ trưởng xem xét, ký ban hành văn bản.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

Dự thảo Thông tư bao gồm 07 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phạm vi điều chỉnh của Thông tư gồm số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp và trình tự, thủ tục cấp số hiệu công chức cho công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định đối tượng áp dụng là Công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp và các tổ chức Quản lý thị trường ở trung ương và các tổ chức Quản lý thị trường ở địa phương.

Điều 3. Số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp

Quy định hình thức, thành phần của số hiệu công chức và việc thống nhất quản lý số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Điều 4. Trình tự, thủ tục cấp số hiệu

Quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ cấp số hiệu công chức.

Điều 5. Thu hồi số hiệu công chức

Quy định về các trường hợp thu hồi số hiệu công chức và việc tổng hợp, báo cáo thống kê các trường hợp thu hồi số hiệu.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quy định thời gian có hiệu lực của Thông tư, dự kiến sau 45 ngày kể từ ngày ký, Thông tư số 32/2018/TT-BCT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thông quy định mẫu, quy cách, chế độ cấp phát, quản lý, sử dụng số hiệu, biên hiệu, phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, trang phục của lực lượng Quản lý thị trường hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Quy định trách nhiệm thi hành Thông tư của các cá nhân, tổ chức có liên quan.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Thông tư của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp, Tổng cục Quản lý thị trường kính trình Bộ trưởng xem xét, quyết định./.

(Xin được gửi kèm theo các tài liệu: (i) Dự thảo 4 Thông tư; (ii) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý số .../BC-TCQLTT ngày ... tháng ... năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường; (iii) Báo cáo thẩm định số .../PC-TH ngày ... tháng ... năm 2023 của Vụ Pháp chế đối với dự thảo Thông tư; (iv) Báo cáo giải trình và tiếp thu ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế số .../BC-TCQLTT ngày ... tháng ... năm 2023 của Tổng cục Quản lý thị trường đối với dự thảo Thông tư; (v) Tổng hợp phiếu xin ý kiến lãnh đạo Bộ Công Thương số .../PC-TH ngày ... tháng ... năm 2023 của Vụ Pháp chế).

TỔNG CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân (để báo cáo);
- Vụ Pháp chế (để phối hợp);
- Lưu: VT, CSPPC, Hồ sơ soạn thảo (02).

Trần Hữu Linh

Số: /2023/TT-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

Quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp (sau đây viết tắt là số hiệu công chức) và trình tự, thủ tục cấp số hiệu công chức cho công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức Quản lý thị trường ở trung ương và các tổ chức Quản lý thị trường ở địa phương (sau đây gọi tắt là cơ quan Quản lý thị trường các cấp).

2. Công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp (sau đây gọi tắt là công chức).

Điều 3. Số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp

1. Số hiệu công chức gồm hai phần, phần đầu là số hiệu của cơ quan Quản lý thị trường ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoặc cơ quan Quản lý thị trường ở trung ương; phần thứ hai gồm chữ "QLTT" và dãy số tự nhiên là số được cấp cho từng công chức; hai phần được nối với nhau bằng dấu gạch ngang

(-). Mẫu số hiệu công chức được thể hiện tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Mỗi công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp được cấp một số hiệu công chức. Số hiệu công chức đồng thời là số hiệu ghi trên biển hiệu Quản lý thị trường và số Thẻ kiểm tra thị trường của công chức.

3. Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương thống nhất quản lý số hiệu công chức làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

Điều 4. Trình tự, thủ tục cấp số hiệu

1. Hồ sơ đề nghị cấp số hiệu công chức bao gồm:

a) Văn bản đề nghị cấp số hiệu công chức, cấp lần đầu biển hiệu Quản lý thị trường và danh sách đề nghị cấp số hiệu công chức, cấp lần đầu biển hiệu Quản lý thị trường theo mẫu tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;

b) 01 (một) bản sao được chứng thực quyết định tuyển dụng, tiếp nhận vào làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường và 01 (một) bản sao được chứng thực quyết định về ngạch công chức hiện tại của công chức có xác nhận sao y bản chính của cơ quan sử dụng công chức.

2. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày công chức được tuyển dụng, tiếp nhận làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp, thủ trưởng đơn vị thuộc cơ quan Quản lý thị trường ở trung ương và thủ trưởng cơ quan Quản lý thị trường ở các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập hồ sơ đề nghị cấp số hiệu công chức, cấp lần đầu biển hiệu đối với công chức của đơn vị đề nghị Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường xem xét, quyết định.

3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường quyết định cấp số hiệu, biển hiệu cho công chức được đề nghị; trường hợp không cấp số hiệu, biển hiệu phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do.

4. Biển hiệu Quản lý thị trường được cấp lại khi có thay đổi về nội dung ghi trên biển hiệu, bị mất hoặc bị hư hỏng.

Hồ sơ đề nghị cấp lại biển hiệu gồm văn bản đề nghị cấp lại biển hiệu và danh sách đề nghị cấp lại biển hiệu Quản lý thị trường có ghi rõ lý do đề nghị cấp lại. Thủ tục cấp lại biển hiệu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Điều 5. Thu hồi số hiệu công chức

1. Số hiệu công chức được thu hồi trong các trường hợp sau:

a) Công chức chuyển sang làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường khác hoặc cơ quan, tổ chức khác;

b) Công chức nghỉ hưu, thôi việc hoặc bị buộc thôi việc và các trường hợp khác không còn làm việc tại cơ quan Quản lý thị trường các cấp.

2. Định kỳ 06 tháng một lần, Vụ Tổ chức cán bộ Tổng cục Quản lý thị trường tổng hợp các trường hợp thu hồi số hiệu, báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và trách nhiệm thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2023.

2. Thông tư số 32/2018/TT-BCT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định mẫu, quy cách, chế độ cấp phát, quản lý, sử dụng số hiệu, biển hiệu, phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, trang phục của lực lượng Quản lý thị trường hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng cục Quản lý thị trường có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thị trường, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, cơ quan Quản lý thị trường các cấp và công chức làm việc tại Quản lý thị trường các cấp có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Thứ trưởng Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Cục QLTT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, PC, QLTT (05).

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2023/TT-BCT ngày tháng năm
2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

Mẫu số hiệu Quản lý thị trường:

a) Số hiệu công chức thuộc các tổ chức Quản lý thị trường ở trung ương: **TW-QLTT...**

b) Số hiệu công chức thuộc các tổ chức Quản lý thị trường ở địa phương: **T0...-QLTT...**

Số hiệu	Tên tỉnh/thành phố	Số hiệu	Tên tỉnh/thành phố
T01	Thành phố Hà Nội	T38	Gia Lai
T02	Thành phố Hồ Chí Minh	T39	Phú Yên
T03	Thành phố Hải Phòng	T40	Đắk Lắk
T04	Thành phố Đà Nẵng	T41	Khánh Hòa
T05	Thành phố Cần Thơ	T42	Lâm Đồng
T10	Hà Giang	T43	Bình Dương
T11	Cao Bằng	T44	Ninh Thuận
T12	Lai Châu	T45	Tây Ninh
T13	Lào Cai	T46	Bình Thuận
T14	Tuyên Quang	T47	Đồng Nai
T15	Lạng Sơn	T48	Long An
T16	Thái Nguyên	T49	Đồng Tháp
T17	Yên Bái	T50	An Giang
T18	Sơn La	T51	Bà Rịa - Vũng Tàu
T19	Phú Thọ	T52	Tiền Giang
T20	Quảng Ninh	T53	Kiên Giang
T21	Bắc Giang	T54	Hậu Giang
T23	Hải Dương	T55	Bến Tre

T24	Hòa Bình	T56	Vĩnh Long
T25	Nam Định	T57	Trà Vinh
T26	Thái Bình	T58	Sóc Trăng
T27	Thanh Hóa	T59	Cà Mau
T28	Ninh Bình	T60	Bắc Kạn
T29	Nghệ An	T61	Vĩnh Phúc
T30	Hà Tĩnh	T62	Bắc Ninh
T31	Quảng Bình	T63	Hưng Yên
T32	Quảng Trị	T64	Hà Nam
T33	Thừa Thiên Huế	T65	Bình Phước
T34	Quảng Nam	T66	Bạc Liêu
T35	Quảng Ngãi	T67	Điện Biên
T36	Kon Tum	T68	Đắk Nông
T37	Bình Định		

PHỤ LỤC SỐ 02

(Ban hành kèm theo Thông tư số: /2023/TT-BCT ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ CẤP SỐ HIỆU, BIỂN HIỆU/CẤP LẠI BIỂN HIỆU

(Kèm theo văn bản số: ngày ... tháng ... năm ...)

TT	Họ tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Mã số ngạch hiện giữ	Chức danh/ Tên ngạch công chức hiện tại	Số hiệu công chức QLTT	Tháng năm tuyển dụng	Trình độ chuyên môn		Đã có chứng chỉ TCV, bồi dưỡng ngạch KSVTT...	Ghi chú (Lý do đề nghị cấp/ cấp lại)
							Vào QLTT (Tháng/năm)	Chuyên môn nghiệp vụ	Quản lý nhà nước		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	Đề nghị cấp số hiệu, biển hiệu										
1	Trần Văn A	Nam	10.02.1980	KSVTT-21.189	Trưởng phòng	Chưa có	10/2009	ĐHKT	CVC	TCV	Gửi kèm QĐ điều động/tuyển dụng
2	Đoàn Minh B	Nữ	11.5.1975	KSVTC-21.190	KSTCT T	Chưa có	6/2000	C. Đảng	CV	TCV	Gửi kèm QĐ điều động/tuyển dụng
...											
II	Đề nghị cấp lại biển hiệu										
1	Nguyễn Minh A	Nam	15.9.1985	KSVTT-21.189	KSVTT	T22-024	5/1999	ĐH Luật	CV	TCV	Cũ hòng/Thay đổi đơn vị công tác
2	Lê Văn X	Nam	11.5.1975	KSVTT-21.189	P. Trưởng phòng	T22-025	6/2007	ĐH Luật	CV	BDNV	Mất
...											

CỤC TRƯỞNG/VỤ TRƯỞNG
(Ký đóng dấu)

Ghi chú:

- Cột số 2 và 7: Lập danh sách theo thứ tự tăng dần của số hiệu công chức (không lập theo Đơn vị Phòng/Đội hoặc chức vụ).
- Cột số 6: Ghi chức danh lãnh đạo đối với người đã được bổ nhiệm. Ghi ngạch công chức theo QĐ bổ nhiệm ngạch với người chưa được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo.
- Cột 8: Ghi cụ thể tháng/năm được tuyển dụng theo Quyết định tuyển dụng.
- Cột 12: Ghi cụ thể lý do đề nghị cấp lại biển hiệu.